TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-Bản án số: **21**/2023/HS-ST

-Ngày: 08/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài**

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Đoàn Thanh Phong**
2. Ông **Lê Anh Chiến**

* *Thư ký phiên tòa:* bà **Cao Thị Thùy Trang** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* ông **Ngô Thành Khánh Duy** Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C đối với bị cáo:

PHAN QUỐC B, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1998 tại tỉnh T. Tên gọi khác: U. Số CCCD: 082098005364 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29 tháng 9 năm 2022. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh T. Nghề nghiệp: Không. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 8/12. Con ông Phan Văn D và bà Trương Thu Th. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình, chưa có vợ con. Tiền sự: không. Tiền án: 02 lần:

+ Ngày 14/5/2019, Phan Quốc B bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tại Bản án số 21/2019/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt ngày 22/02/2020, thi hành xong phần án phí. Chưa được xóa án tích.

+ Ngày 19/10/2021, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tại bản án số 57/2021/HS-ST.

Chấp hành xong hình phạt ngày 02/9/2022, thi hành xong phần án phí. Chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/12/2022, tạm giam ngày 23/12/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C và có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* **Huỳnh Văn H, sinh năm 1990** (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp x, xã B, huyện G, tỉnh T

Nơi ở hiện nay: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh T

* *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan*:

1. **Văn Bá L, sinh năm 1988** (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh T

2. Nguyễn Văn V, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 20/12/2022, Phan Quốc B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo 4, biển số 63B4–161.77 đi từ tỉnh L đến xã Đ, huyện C để về nhà. Khi chạy ngang nhà anh Huỳnh Văn H, sinh năm 1990, thuộc ấp Đ, xã T, huyện C, B phát hiện phía trước nhà anh H để 03 cái lồng kẽm bên trong có 03 con gà đá nên nảy sinh ý định lấy trộm gà đem về nhà nuôi. Để thực hiện ý định trên, B điều khiển xe mô tô vòng lại, dựng xe sát lề và đi vào bắt gà, B mở nắp lồng bắt được 01 con gà trống nòi, khi đang mở nắp lồng thứ hai để tiếp tục bắt trộm gà thì bị anh H từ phía sau nhà đi lên phát hiện truy hô. B dắt xe mô tô bỏ chạy khoảng 50 mét thì bị lực lượng công an xã Thanh B bắt quả tang.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-ĐGTS ngày 21/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự trên địa bàn huyện C xác định: 01 con gà trống nòi, lông màu đỏ, trọng lượng 3,5 kg, trị giá 350.000 đồng.

Mặc dù giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nhưng Phan Quốc B đã có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên lần phạm tội này đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSCG ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T truy tố bị cáo Phan Quốc B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện C giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Quốc B phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Quốc B mức án từ 15 tháng đến 21 tháng tù.

Về vật chứng: 01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo 4 màu đen, biển số 63B4– 61.77, số khung 5P110CY455293, số máy 5P11-455204 do anh Nguyễn Văn V đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại phương tiện cho chủ sở hữu. Việc xử lý vật chứng phù hợp quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bồi thường dân sự. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo có lời nói sau cùng, bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình và trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do. Nhận thấy, việc vắng mặt bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Do muốn bắt gà trống về nhà nuôi đá nên bị cáo Phan Quốc B đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 con gà trống nòi của bị hại Huỳnh Văn H, trị giá 350.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,

kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định. "*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;"

Mặc dù giá trị tài sản trộm cắp chỉ có 350.000 đồng (*dưới 2.000.000 đồng*) nhưng Phan Quốc B đã có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Tính chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng, bất B cho quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo lúc phạm tội là thanh niên trẻ, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt hình phạt tù về tội trộm cắp tài sản lẽ ra bị cáo phải hối cải, sửa chữa sai lầm để lao động tạo ra tài sản nhưng bị cáo vẫn cố ý tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Chỉ vì muốn có gà để đá, bị cáo đã lén lút, lợi dụng lúc bị hại sơ hở, bị cáo mở nắp lồng sắt bắt được 01 con gà trống nòi của bị hại, trị giá 350.000 đồng trong khi bị cáo có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Song, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, nhiều tiền án (*từng nhiều lần bị xử phạt hình phạt tù*), nhiều tiền sự (*nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, trộm cắp tài sản*), nên Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo và nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho mọi người

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, từng có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; dùng thủ đoạn hoặc tạo ra hoàn cảnh để buộc người khác đưa tiền, tài sản; tàng trữ dao, búa nhằm mục đích cố ý gây thương tích... và hiện còn 02 tiền án như nêu trên.

+ Đồng phạm: vụ án này không có đồng phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, bị hại đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bồi thường dân sự. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo 4 màu đen, biển số 63B4 – 161.77, số khung 5P110CY455293, số máy 5P11-455204 do anh Nguyễn Văn V đứng tên chủ sở hữu. Kết quả điều tra xác định xe mô tô trên do bị cáo mượn của một người bạn là Võ Bá L để đi công việc. Qua làm việc anh Võ Bá L trình bày xe mô tô trên do anh L mượn của anh Nguyễn Văn V để làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo B hỏi mượn xe để đi lại và sau đó bị cáo lại sử dụng xe mô tô này đi trộm cắp tài sản của người khác, anh Lộc, anh Vũ không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại phương tiện cho chủ sở hữu. Việc xử lý vật chứng phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Về tội danh, mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với hành vi, vai trò, nhân thân thân của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về trách nhiệm hình sự: Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Phan Quốc B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173*;* điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017;

* Xử phạt bị cáo Phan Quốc B 01 (Một) năm (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2022.

2/ Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Quốc B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh T;*
- *VKSND tỉnh T;*
- *VKSND huyện C;*
- *Cc. THADS huyện C;*
- *Công an huyện C;*
- *NTG Công an huyện C;*
- *Bị cáo, bị hại...;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

Phạm Văn Tài